

Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 03 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1524/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông P.Đ.S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số A đường QT, Phường B, quận QN, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà T.T.T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số A đường QT, Phường B, quận QN, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông P.Đ.S và bà T.T.T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã TQ, huyện NT, tỉnh QN cấp ngày 05/01/2015.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 15/11/2024 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 12 năm 2024, thể hiện ông S và bà T thật sự tự nguyện ly hôn. Ông S và bà T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của ông S, bà T đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông P.Đ.S và bà T.T.T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã TQ, huyện NT, tỉnh QN cấp ngày 05/01/2015 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung là P.A.N, sinh ngày 10/10/2015 và P.N.C, sinh ngày 26/01/2023. Ông S là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ N, bà T không cấp dưỡng nuôi con. Bà T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ C, ông S không cấp dưỡng nuôi con.

Ông S và bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông S và bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết ông S, bà T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông S và bà T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng lệ phí tạm nộp theo biên lai số 0056822 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân xã TQ, huyện NT, tỉnh QN;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Đình Tiến**